

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2021/HS-ST
Ngày 29- 12- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Hải

Bà Lương Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phù Trung Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2021/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lô Văn N, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 07 tháng 5 năm 1996 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn H, sinh năm 1977 và bà Đàm Thị M, sinh năm 1978; vợ và con: chưa có; tiền án: Bản án số 61/2017/HSST ngày 30-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy bị cáo đã chấp hành xong chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án chưa được xóa án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giữ ngày 16-9-2021, tạm giam từ ngày 19-9-2021 đến nay; có mặt.

2. Lô Thị D, tên thường gọi khác: Không có, sinh ngày 13 tháng 12 năm 1983 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh T (Hoàng Đình G), sinh năm 1945 và bà Lô Thị L, sinh năm 1957; chồng: Hoàng Văn S, sinh năm 1974, có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; tiền

án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam ngày 16-9-2021 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2020, Lô Văn N xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm bốc vác hàng ở xưởng gỗ tại B, tỉnh Q, Trung Quốc thì quen biết một người đàn ông Trung Quốc tên thường gọi là V, cả hai cho nhau tài khoản Wechat để liên lạc. Ngày 01-7-2020, qua nói chuyện Lô Văn N cho V biết mình chuẩn bị về Việt Nam thì V thuê Lô Văn N đưa 04 người nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc về Việt Nam rồi bố trí xe đưa những người này tới thị trấn S, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tiền công là 500.000đồng/người, Lô Văn N đồng ý, V bảo tới 02-7-2020 sẽ đưa khách tới khu vực chân đồi gần biên giới phía Trung Quốc, bảo Lô Văn N tới đó chờ để đón khách.

Khoảng 15 giờ ngày 02-7-2020, Lô Văn N gọi điện cho Lô Thị D bảo sáng 03-7-2020, khi nào gọi thì tới khu vực Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đón 01 người được Lô Văn N đưa từ Trung Quốc về Việt Nam, rồi đưa người này tới thị trấn S, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Lô Văn N không nói sẽ trả tiền công cho Lô Thị D, Lô Thị D đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Lô Văn N tiếp tục gọi cho Lô Văn I, sinh 1996, trú tại cùng thôn bảo tới khu vực chân đồi biên giới phía bên Trung Quốc đi cùng đón khách nhập cảnh trái phép. Lúc này Lô Văn N chưa cho Lô Văn I biết tiền công là bao nhiêu, Lô Văn I đồng ý. Sau khi Lô Văn I tới địa điểm hẹn, Lô Văn N gọi điện cho V thì V thông báo khoảng 00 giờ ngày 03-7-2020 sẽ đưa khách tới nơi hẹn.

Khoảng 23 giờ ngày 02-7-2021, Lô Văn N nhắn tin thoại qua Zalo cho Lãng Văn K sinh năm 1996, trú cùng thôn thuê đón người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đưa tới thị trấn S, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tiền công là 300.000 đồng/người, Lãng Văn K đồng ý. Lô Văn N hẹn khi nào gọi thì tới khu vực D thuộc Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đón khách. Khoảng 01 giờ sáng ngày 03-7-2020, có một xe ở tô loại 04 chỗ (Lô Văn N không nhớ biển số) tới chỗ Lô Văn N, Lô Văn I và cho 04 người khách (gồm 02 nam, 02 nữ, trong đó có Lê Văn C, Vì Thị O) xuống xe. Lô Văn N, Lô Văn I đón rồi dẫn số khách này đi theo đường mòn mố E thuộc địa phận thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để về Việt Nam. Trên đường đi Lô Văn N cho Lô Văn I biết việc V trả công 500.000 đồng/người, khi nào xong việc tiền công sẽ chia đôi. Đi khoảng 04 tiếng thì gần tới đường bê tông phía Việt Nam, lúc này Lô Văn N cho Lô Văn I biết đi gọi được 02 xe máy tới đón khách, hiện tại còn thiếu 02 xe, bảo Lô Văn I xem có gọi được ai không, Lô Văn I bảo để Lô Văn I xem như thế nào. Khoảng 05 giờ sáng ngày 03-7-2020, Lô Văn N gọi bảo Lãng Văn K và Lô Thị D tới đón khách, khi đi tới đường bê tông, Lô Văn N bảo 04 người khách nấp vào bụi cây ở gần đường để trốn còn Lô Văn N đi lên phía trước xem đường, Lô Văn I ở lại trông số khách này, khi nào thấy xe tới thì bảo khách lên xe.

Khoảng 05 giờ 40 ngày 03-7-2021, Lãng Văn K đi xe máy tới điểm hẹn, thì Lô Văn N ra hiệu cho Lê Văn C đi ra xe của Lãng Văn K đồng thời đưa cho Lãng Văn K 200.000 tiền công đón người, số tiền 100.000 còn thiếu Lô Văn N sẽ trả sau. Khoảng 10 phút sau tiếp tục có một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đi xe máy tới đón 01 người phụ nữ trong nhóm khách đưa đi. Sau đó, Lô Thị D đi xe máy biển kiểm soát 12V1-155.70 tới đón và đưa Vì Thị O đi, sau đó có một người đàn ông khác điều khiển xe máy tới đón người đàn ông còn lại trong nhóm khách đưa tới thị trấn S, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Trên đường đi, Lô Thị D bảo Vì Thị O phía trước có Trạm kiểm tra của lực lượng biên phòng, nếu ai hỏi thì trả lời là con mẹ Lô Thị D, do thấy Lô Thị D tỏ ra lo lắng nên Vì Thị O đã thay Lô Thị D điều khiển xe máy. Khi đến gần khu vực dốc A thuộc thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn Lãng Văn K dặn Lê Văn C nếu gặp lực lượng Biên phòng thì bảo là người nhà của Lãng Văn K, mục đích tránh sự kiểm tra, phát hiện của lực lượng biên phòng. Khi Lãng Văn K, Lô Thị D, Lê Văn C, Vì Thị O đi xe đến khu vực dốc A thuộc thôn L, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng biên phòng kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Ngày 05-7-2020, cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lãng Văn K về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngày 16-11-2020, Lãng Văn K bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử 01 (một) năm tù. Hiện Lãng Văn K đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 26-8-2020, cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Lô Văn N về hành vi Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, tuy nhiên Lô Văn N đã bỏ trốn. Cơ quan An ninh điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Lô Văn N; ngày 27-9-2020, cơ quan An ninh điều tra ra quyết định tách vụ án hình sự đối với Lô Văn N về hành vi Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Ngày 15-9-2021, Lô Văn N đã đến cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép trong ngày 02-7-2020 như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 147/CT-VKSLS-P2, ngày 22-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với các bị cáo Lô Văn N và Lô Thị D về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lô Văn N, Lô Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong vụ án. Bị cáo Lô Văn N đã được thực hiện đưa 04 người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, bản thân bị cáo có được thuê Lãng Văn K để đón người, và gọi cho Lô Thị D đón hộ 01 người nhưng không trả tiền công; bị cáo có nói cho Lô Văn I biết việc V trả công 500.000 đồng/người, khi nào xong việc tiền công sẽ chia đôi, Lô Văn I đã đồng ý cùng với bị cáo tổ chức cho 04 người nhập cảnh trái phép; sau khi thực hiện hành vi đưa người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam bị cơ quan chức năng

phát hiện bị cáo đã trốn sang Trung Quốc và được V đưa cho 1.000.000 (một triệu) đồng bị cáo hiểu rằng đây là tiền công đưa người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Bị cáo Lô Thị D trình bày mặc dù không được bị cáo Lô Văn N trả tiền công tuy nhiên do bị cáo mượn xe của bị cáo Lô Văn N và là cô ruột của Lô Văn N nên mặc dù biết là đưa người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nhưng bị cáo vẫn giúp bị cáo Lô Văn N thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lô Văn N, Lô Thị D phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lô Văn N. Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lô Thị D. Đề nghị xử phạt bị cáo Lô Văn N từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù; bị cáo Lô Thị D từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản để đảm bảo cho thi hành án.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền bị cáo Lô Văn N thu lợi bất chính là 1.000.000 (một triệu) đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Lô Văn N đã

được tổ chức cho 04 người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và đã nhận tiền công là 1.000.000 (một triệu) đồng; bị cáo Lô Thị D có hành vi giúp sức cho bị cáo Lô Văn N đưa 01 người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lô Văn N, Lô Thị D về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng đã xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính về lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Việt Nam; đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương trong lĩnh vực quản lý hành chính, với công tác nhân khẩu và sản xuất; các bị cáo nhận thức được việc tổ chức cho người dân nhập cảnh trái phép vào Việt Nam mà không có giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật nhưng vì háo lợi mà các bị cáo cố ý thực hiện. Do đó Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo Lô Văn N, Lô Thị D là đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm; trong đó bị cáo Lô Văn N giữ vai trò chính, bị cáo là người trực tiếp liên hệ với bên Trung Quốc và thuê người để tổ chức sắp xếp đưa những người nhập cảnh trái phép qua biên giới vào Việt Nam để hưởng lợi; bị cáo đã tổ chức cho 04 người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam; bị cáo Lô Thị D là người giúp sức cho bị cáo Lô Văn N để đưa 01 người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Lô Văn N tại Bản án số 61/2017/HSST ngày 30-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong chưa được xóa án tích lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Lô Thị D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Lô Văn N đầu thú, bị cáo có ông nội là ông Hoàng Minh T (Hoàng Đình G) là thương binh. Bị cáo Lô Thị D có bố là ông Hoàng Minh T (Hoàng Văn U) là thương binh do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Lô Văn N có tiền án chưa được xóa án tích nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Lô Thị D tại Bản án số 63/2021/HS-ST ngày 26-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm về tội Đánh bạc; bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc sau nhưng bị xét xử trước; đối với hành vi đưa người nhập cảnh trái phép thực hiện trước nhưng đến nay mới bị xét xử nên không xác định tiền án đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng...”. Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 02-11-2021 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Long, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; tại phiên tòa các bị cáo khai không có nghề nghiệp ổn định, các bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Các biện pháp tư pháp: Do bị cáo Lô Văn N có thu lợi bất chính từ việc đưa người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Vì vậy căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng đối với bị cáo Lô Văn N.

[10] Đối với người đàn ông Trung Quốc tên V, là người thuê Lô Văn N đưa 04 người Việt Nam nhập cảnh trái phép, do không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, đối tượng ở ngoài lãnh thổ Việt Nam, vì vậy cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ và không có căn cứ thực hiện ủy thác điều tra.

[11] Đối với Lô Văn I, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, lấy lời khai và cho đối chất với Lô Văn N nhưng Lô Văn I không thừa nhận hành vi tham gia tổ chức cho người khách nhập cảnh trái phép trong đêm 02-7-2020, rạng sáng 03-7-2020. Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh các đối tượng Lê Văn C và Vì Thị O nhưng các đối tượng trên không có mặt tại địa phương, vì vậy không tiến hành cho nhận dạng đối với Lô Văn I, do vậy chưa đủ căn cứ xử lý đối với Lô Văn I. Cơ quan điều tra tiếp tục củng cố, xác minh, thu thập chứng cứ xử lý đối với Lô Văn I khi đủ căn cứ.

[12] Đối với 02 người đàn ông đi xe máy đón 02 người Việt Nam nhập cảnh trái phép ngày 03-7-2020 do bị cáo Lô Văn N khai không biết mặt, họ tên, địa chỉ cụ thể, không nhớ biển số xe máy nên cơ quan điều tra không tiến hành điều tra, xác minh làm rõ được.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lô Văn N.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lô Thị D.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lô Văn N, Lô Thị D phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

2. Về hình phạt

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lô Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16-9-2021.

Xử phạt bị cáo Lô Thị D 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16-9-2021.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Các biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Lô Văn N số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Các bị cáo Lô Văn N, Lô Thị D mỗi bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh